

GIẢI BÀI TOÁN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PHẠM VĂN QUỐC (*)

Nền kinh tế thế giới đang bước vào kỷ nguyên mới, hội nhập, phát triển. Kinh tế tri thức ngày càng đóng vai trò quan trọng; khoa học công nghệ trở thành lĩnh vực sản xuất trực tiếp. Hầu hết các ngành, các lĩnh vực kinh tế đang nâng đỡ “mặt trời” bởi công nghệ hiện đại và siêu hiện đại; yêu cầu con người trong nền sản xuất xã hội không những không mất đi mà còn đòi hỏi cao hơn, yêu cầu tăng lên không những về số lượng mà chất lượng lại càng cần thiết cấp bách hàng đầu quan tâm. Kinh tế Việt Nam là một bộ phận của nền kinh tế thế giới, nguồn nhân lực phục vụ nền kinh tế Việt Nam với thời trang hiện nay đang là bài toán khó giải quyết phải có những giải pháp đúng đắn và cấp bách để xây dựng, phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu mới. Quan niệm: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng mạnh mẽ công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn nhân lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển văn hoá, tăng cường quốc phòng an ninh, môi trường quan hệ đối ngoại, chú trọng và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị xã hội, tạo nên tăng trưởng năm 2020 nước ta có bản lĩnh thanh minh một nước công

nghiệp phát triển theo hướng hiện đại”¹. Nếu thời hiện quyết tâm hội nhập X thế kỷ này nhằm quan trọng của việc bồi đắp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế và các lĩnh vực nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo lý thuyết kinh tế học phát triển thì nguồn lực con người của một quốc gia, một vùng lãnh thổ là bộ phận của các nguồn lực có khả năng huy động, quản lý và tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội như: nguồn lực vật chất; nguồn lực tài chính; nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Nguồn nhân lực hiểu theo nghĩa hẹp, là tổng hợp của một phần dân số bao gồm những người trong độ tuổi quy định, có khả năng lao động hoặc hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Khai niệm này bao hàm cả về mặt chất lượng và mặt số lượng. Số lượng nguồn nhân lực là các nhân quy mô đời sống, cơ cấu tuổi, giới tính; chất lượng nguồn nhân lực là khả năng tổng hợp về thể lực, trí lực, kỹ năng, phong cách, các niềm tin sống, tinh thần và các biệt lập khả năng nghiên cứu, sáng tạo, tiếp thu công nghệ mới phục vụ nền kinh tế. Vì vậy, để bồi đắp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế chính là tạo ra một nguồn

(*) Học viện Chính trị

1. Nâng Cao sản Việt Nam; Báo cáo chính trị trình Đại hội X. tr.37

nhân lực nhập ồng cải về số lao ồng và chất lao ồng. Trong những năm gần đây tham gia hội nhập, với những niềm tin của người nhân lực Việt Nam nhỏ: lực ồng đôi đũa, tuy là lao ồng ôi nhom trên cao, giải nhân công rồi rồi xem là một lỗi của nước ta, cùng với nội lực tính cần của ham học hỏi của người Việt Nam nên công tác ồng rất tích cực cho nên kinh tế Việt Nam luôn ồng nhanh giải là niềm tin tự hào dẫn trên thế giới với lỗi của lao ồng công với thị trường tiềm năng, sức mua lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú đã đang. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của sự phát triển kinh tế hiện nay, thì người nhân lực Việt Nam đã và đang bộc lộ những bất cập lớn ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Những hạn chế như là số lao ồng người bần và số tuổi lao ồng tăng quá nhanh những sự phân bố lại không đều, gây sức ép nên vấn đề giải quyết việc làm và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lao ồng lao ồng. Hàng năm nước ta có khoảng hơn một triệu người nước ngoài sang lao ồng lao ồng. Lao ồng Việt Nam phân bố không đều theo ngành vùng: giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; giữa thành thị và nông thôn; các vùng nông bằng và miền núi; lao ồng nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao. Trình độ văn hoá và chuyên môn kỹ thuật của người nhân lực nước ta còn thấp, chiếm thay đổi theo hướng tăng lên. Năm 2000 tỷ lệ lao ồng qua đào tạo chiếm 20% tổng số lao ồng, năm 2005 tỷ lệ này chỉ đạt 25% tổng số lao ồng. Chất lao ồng giảm dần và ngày càng giảm qua các trường dạy nghề trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề cho nhập ồng nước yêu cầu trong thời kỳ này của CNH, HNH hiện nay. Người nhân lực nước ta nước phân bố theo loại hình, thành phần kinh tế với tính chất phân tán xen kẽ tập. Năng suất lao ồng xã hội nước ta còn thấp, mức độ "thị trường hoá" lao ồng còn hạn chế kỹ thuật lao ồng của người Việt Nam không cao... Những bất cập nội lực của các khâu của quá trình phát triển kinh tế nước. Khi mà lực chất xám kết tinh trong sản phẩm ngày càng cao do sự phát triển của khoa học công nghệ (KHCN), của nghiên cứu và ồng dụng thì lao ồng nông thôn không còn là lỗi của nước phát triển; trình độ

của lao ồng mới là yêu cầu then chốt. Việt Nam nên hội nhập sâu, rộng và mạnh mẽ vào nền kinh tế quốc tế để tranh nước sự hội nhập xa hơn về kinh tế thì hội lực nước ta phải nắm bắt nước cải về số lao ồng và chất lao ồng người nhân lực nhập ồng nội lực của sự phát triển. Một cơ cấu lao ồng nông bộ số lao ồng hợp lý gắn với chất lao ồng cao là mục tiêu của vấn đề xây dựng người nhân lực Việt Nam. Trong nội vai trò của lao ồng có tay nghề lao ồng đã qua đào tạo và đào tạo có chất lao ồng cao là quan trọng. Nên cần đưa ra mục tiêu nắm bắt người nhân lực phục vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới là Phát triển thị trường sức lao ồng trong môi trường kinh tế thị trường xã hội - cấu lao ồng; "Hoàn thiện cơ chế chính sách tuyển chọn và sử dụng lao ồng trong khu vực kinh tế Nhà nước và ngoài nhà nước công quyền, đã đang hoá các hình thức giao dịch việc làm"². Xây dựng một chiến lược quốc gia về nâng cao sức khoẻ tâm trí con người Việt Nam; phát triển thể thao, nâng cao tuổi thọ, cải thiện chất lao ồng giống nội nông thôn mỗi toàn diện giáo dục và đào tạo để phát triển người nhân lực. Tuy nhiên, những mục tiêu của Nên đưa ra tới Hội nghị X, nên nay sẽ chuyển biến chóng mặt, chất lao ồng người nhân lực phục vụ nền kinh tế hiện tại vẫn là khâu bất cập, là bài toán khó. Trong khi lực sản xuất thế giới phát triển mạnh mẽ cơ cấu dạy chuyên sản xuất không chỉ tồn tại ba bộ phận "máy phát lực, truyền lực và công tác" nữa mà yêu cầu mà hoá và giải mã thông tin đã trở thành bộ phận không thể thiếu; thì bài toán nhân lực lại càng thêm những đòi hỏi mới, khó hơn.

Nếu góp phần giải bài toán này, tác giả xin đề cập đến một số vấn đề nhằm góp phần nâng cao khả năng nắm bắt người nhân lực phục vụ phát triển kinh tế hiện nay:

Thứ nhất, coi chiến lược tổng thể trong phát triển thị trường sức lao ồng, không chỉ dựa trên những cải sản của nhân lực mà trên cơ sở nền kinh tế cần.

2. Văn kiện Hội nghị Quốc gia lần X, NXB CTQG, H 2006, Tr 81.

Thờ trọng sức lao động và vai trò to lớn của người lao động. Năng suất lao động rất quan tâm phát triển. Qua thờ trọng này người lao động tìm được việc làm phù hợp với trình độ tay nghề của mình và khuyến khích hơn không ngừng nâng cao trình độ của bản thân, rèn luyện tác phong lao động mới - tác phong công nghiệp. Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ phát huy được những cái sẵn có của nguồn nhân lực nhỏ số lương, mà tính cần cù của người lao động chừa chừa thì vào dịp ông "cau lao động" mới cách có nhiều sâu của nền kinh tế bên vững. Vì vậy, thông qua thờ trọng sức lao động, Nhà nước phải quản lý được nhu cầu lao động của xã hội, của hệ thống doanh nghiệp, có biện pháp thích hợp, nêu rõ nên hạn chế phát triển. Có chính sách thích hợp nào đó, bồi dưỡng tay nghề cho người sản xuất hàng ôi trong nhà tuổi lao động, thực hiện các doanh nghiệp nào và sử dụng lao động, mà biết lao lao động nóng thôi. Bên cạnh đó có biện pháp khuyến khích hợp đồng liên kết nào đó, xuất khẩu lao động sang các nước phát triển để tận thu nguồn nhân lực hạn chế tăng trưởng phát triển cho đất nước. Nhà nước cũng cần có biện pháp nào đó tuyển chọn sử dụng lao động trong bộ máy công quyền hợp lý hoạt động có hiệu quả mà đang hoạt động hình thức giao dịch việc làm. Nếu thực hiện biện pháp này, Nhà nước phải sử dụng tốt những chính sách về mọi những biện pháp hành chính để tác động vào thờ trọng sức lao động, làm cho người đang phát triển và môi trường; làm cho việc nâng cao tay nghề trở thành nhu cầu tự thân của người lao động. Nếu thờ trọng này thực sự trở thành nền tảng mạnh mẽ thực hiện sự phát triển kinh tế đất nước trong thời gian tới.

Thứ hai, thực hiện sự đổi mới toàn diện giáo dục nào đó cần phải lấy chất lượng phục vụ nhu cầu của nền kinh tế làm tiêu chí, thay cho "lấy thành tích đổi mới"

Giáo dục và nào đó cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, nền tảng thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Nếu ngày ông nước qua trình đổi mới phải có một nguồn nhân lực chất lượng cao, tay nghề lao động tốt, có trình độ tiếp thu

và sử dụng có hiệu quả những tiến bộ thành tựu KHCN của thế giới, góp phần xây dựng mạnh mẽ quá trình nghiệp công, phát triển KHCN trong nước biết lao động lĩnh vực công nghệ cao. Ngày ông những nhu cầu đổi mới Năng lực toàn quốc lao động X nào đó ra những giải pháp quan trọng cho giáo dục là "Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới cơ cấu tổ chức, có chế độ quản lý nội dung, phương pháp dạy và học; thực hiện chuẩn hoá hiện đại hoá giáo dục, xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam"³. Đây là giải pháp quan trọng có ý nghĩa then chốt trong việc bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho nền kinh tế ngày yêu cầu phát triển mới. Các biện pháp chuyển sang mô hình giáo dục môi - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, nào đó liên tục, liên thông, đổi mới hệ thống giáo dục từ cấp 1 đến đại học và sau đại học sao cho ngày ông nhu cầu lao động của xã hội... nào đó nước những thanh niên nhất định, những những thực trạng cho thấy lao động nước nào đó ngành nghề ở các nhà trường tuyển ngày ông yêu cầu của các doanh nghiệp, mà biết lao doanh nghiệp có vốn nào đó nước ngoài còn rất thấp. Chất lượng sản phẩm các trường nào đó chừa ngang tầm với "danh" của người trong khi thành tích đổi mới của ngành giáo dục luôn nước nói là mạnh mẽ

Nếu phát triển hệ thống dạy nghề bên vững, cần phải có sự tham gia tích cực chủ động của doanh nghiệp vào hoạt động dạy nghề ở các cấp khác nhau. Theo Dự thảo chiến lược dạy nghề giai đoạn 2011- 2020, đến năm 2020 dân số Việt Nam đạt 99 triệu người, trong đó có 50 triệu người có việc làm. Khi đó nước ta có bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nền kinh tế cần có người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề với cơ cấu và trình độ phù hợp. Nói về giáo dục nào đó nói chung và dạy nghề nói riêng phải thay đổi mạnh mẽ phát triển nhanh mới ngày ông nhu cầu bức thiết của doanh nghiệp.

Vì vậy, các cơ sở nào đó (cả nào đó cao đẳng, đại học và sau đại học cũng như hệ thống trường

³ Văn kiện Đại hội Năng lực toàn quốc lần X, Nxb CTQG, H 2006, Tr 95.

nghe) cần phải chú trọng chất lượng nào tạo gắn với thời tiền. Chất lượng ô nhiễm phải được kiểm nghiệm thông qua thời tiền, nguồn cung nhân lực phải thỏa mãn cầu; chủ yếu phải thông qua báo cáo. Khắc phục tình trạng sinh viên, học viên tốt nghiệp không khi thiếu việc thì không được chấp nhận, vấn đề thanh toán nghiệp hoặc làm việc nhờ lao động không nào tạo.

Thời ba, các nhà phòng phải chú trọng xây dựng nguồn nhân lực tài chính nhà báo năm tính bên vững cho các doanh nghiệp trên nhà báo.

Nếu với mỗi quốc gia, mỗi nhà phòng thì nguồn nhân lực luôn là nguồn lực hữu hạn; nếu không năm báo nên một yếu tố tài sản xuất sức lao động. Thời trạng các ngành phải triển khai kinh tế công nghiệp, nhất là khu vực miền nông nam bán đảo Thanh phố Hà Chí Minh, Nông nghiệp, Bình đẳng... thì nguồn lao động đã số là ô nhiễm các ngành Báo và Báo Trung báo đang. Vì vậy, sau mỗi kỳ nghỉ Tết Nguyên năm công nhân về quê ăn tết thì không trở lại với doanh nghiệp dẫn nên tình trạng khủng hoảng về lao động. Chẳng hạn như thống kê "Tờ nhà năm 2010 đến nay, các doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp Tp HCM chỉ tuyển được 17.000 lao động, vẫn còn cần khoảng 37.000 lao động đến nay tới cuối năm"⁴. Vấn đề này các nhà phòng cần phải coi chiến lược lâu dài, kết hợp với các chủ thể sản xuất kinh doanh nào tạo, xây dựng nguồn nhân lực bên vững; coi nhà báo nhà ngoi nên một thu hút và giới thiệu người lao động. Nên thời các doanh nghiệp khi sử dụng lao động phải gắn với trách nhiệm nào tạo và nào tạo lại nguồn lực lao động của mình chủ yếu phải mua sức lao động vì lợi nhuận trước mắt, khi cần thì tuyển công nhân nên lúc cần nào tạo lại nên sử dụng thì lại thái hời ra và thuê người khác; nên nên làm cho nguồn nhân lực mất cần nhà trên thì trường lao động của các nhà phòng.

Thời tư, phải huy động những yếu tố tài sản nhà báo tích cực trong con người Việt Nam

Bên cạnh những yếu cầu môi trường nguồn nhân lực Việt Nam còn chịu ảnh hưởng, tác động khác

nhỏ: Nên vấn đề nhà báo phòng kiến tạo, tâm lý lao động nông nghiệp, tiêu nông... Những tác động nào luôn tồn tại hai mặt tích cực và hạn chế cần được phát huy và khắc phục. Những mặt tích cực: người lao động Việt Nam thông minh cần cần nhanh nhẹn, hoàn kết yếu nước... Đây là một tính chất lâu đời trong truyền thống dân tộc ta cần phải khôi phục và phát huy trong giai đoạn mới, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế nhà nước. Bên cạnh đó cần phải khắc phục những hạn chế như: tâm lý tiêu nông, làm ăn nhỏ lẻ manh mún, làm và bỏ làm việc một cách tùy tiện... Nếu làm được vấn đề này các doanh nghiệp cần phải quan tâm nên môi trường công nhân, mức lương phải được báo năm trên cơ sở tài sản xuất sức lao động của thế hệ công nhân. Xây dựng kỷ luật lao động chặt chẽ trên cơ sở xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với văn hóa dân tộc.

Các yếu tố vùng miền, dân tộc cũng là những ảnh hưởng to lớn tác động tới việc báo năm nguồn nhân lực cho phát triển nên kinh tế. Vì vậy, cần coi quy hoạch, coi đời sống nhà báo phát triển phù hợp với tổng nhà phòng, vùng miền. Phát triển cần nhà báo hợp lý giữa các vùng, nhà báo vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng biên giới hải đảo...

Tóm lại, nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò rất quan trọng tác động trực tiếp nên sự phát triển của mỗi quốc gia. Trong giai đoạn hiện nay, nguồn nhân lực Việt Nam đang trở thành bài toán khó cần phải tìm ra phòng an hợp lý nên nhà nước kết quả nhà báo như cầu phát triển của nên kinh tế. Thời hiện nước những biện pháp trên này sẽ góp phần báo năm nguồn nhân lực. Nhà báo yếu cầu phát triển kinh tế nhà nước trong thời kỳ này mạnh CNH, HNH gắn với phát triển kinh tế thị trường và hợp tác kinh tế quốc tế sâu rộng. Tránh nước nguy cơ thiếu về số lượng, thiếu về chất lượng hoặc mất cần nhà báo vùng miền và khủng hoảng thì trường lao động; và nguy cơ làm nhà báo nguồn nhân lực.

⁴ Thống kê của HEPZA ngày 25 tháng 05. 2010